



jī běn shàng
基本上

Adverb · basically

Example Sentence

zhè gè gōng zuò wǒ jī běn shàng wán chéng le
这个工作我基本上完成了。

I have basically finished this work.

Trace each character, then write the word on your own.

基	基	基	基	基	基	基	基	基	基	基
基	基	基								
本	本	本	本	本	本	本	本			
上	上	上	上	上	上					